

85324104 MG80A 50 Hz

Báo cáo Đo Âm thanh  
Đo công suất âm thanh theo DS/ISO-3743

|                  |                       |                           |
|------------------|-----------------------|---------------------------|
| Loại đ.cơ: MG80A | Số sản phẩm: 85324104 | Đường kính quạt: D89 [mm] |
| P2: 0.75 [kW]    | U: 400 [V]            | Tần số: 50 [Hz]           |

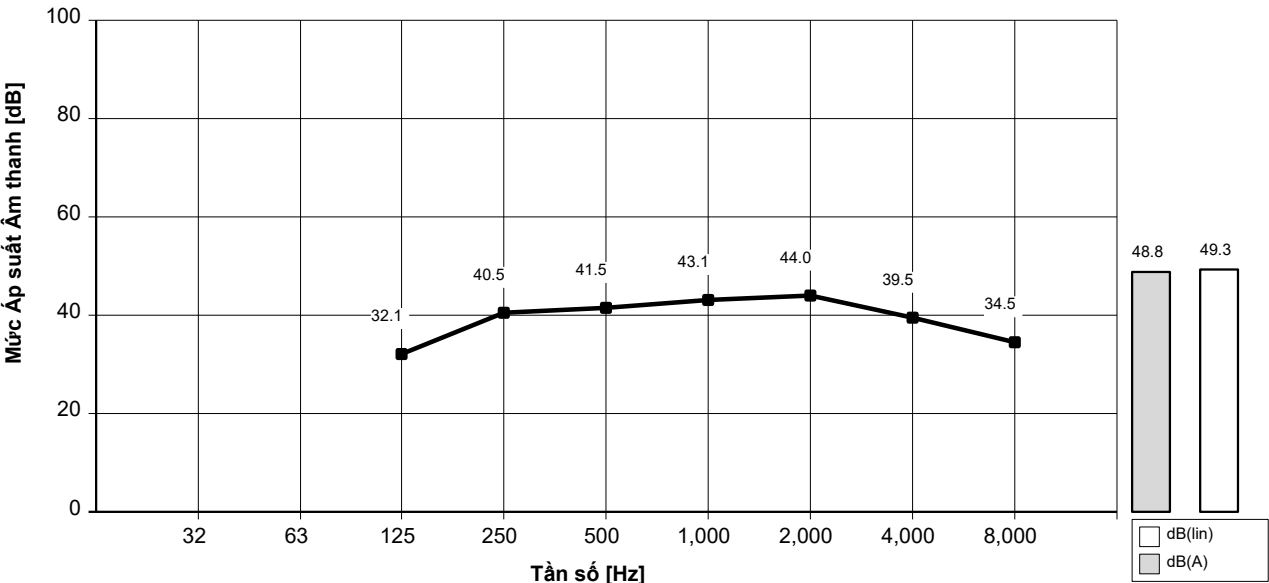
Ghi chú: Giá trị phát ra tiếng ồn được trình bày không xem xét sự thay đổi sản xuất và sự không chắc chắn trong đo lường. Giá trị được trình bày có thể cao hơn 3 dB so với giá trị cho thiết bị sản xuất trung bình.

Đã thử nghiệm ở:

Mức Dải Octa [db]

|                                               |      |      |      |      |      |      |      |       |         |
|-----------------------------------------------|------|------|------|------|------|------|------|-------|---------|
| Tần số Trung tâm                              | 125  | 250  | 500  | 1000 | 2000 | 4000 | 8000 | dB(A) | dB(lin) |
| Công suất Âm thanh<br>Mức: 1 pW               | 43,9 | 52,3 | 53,3 | 54,9 | 55,9 | 51,3 | 46,3 | 60,6  | 61,1    |
| Trung bình Áp suất Âm thanh<br>ở 1 m.: 20 UPa | 32,1 | 40,5 | 41,5 | 43,1 | 44,0 | 39,5 | 34,5 | 48,8  | 49,3    |

Áp suất Âm thanh tính toán theo ISO/DIS 11203 phương pháp Q2



Chữ viết tắt: KIR      Tập tin số: LY15640-28.09.2006